

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST.

Ngày: 16-4-2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân
sự về mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Còn.

2/ Ông Trần Văn Lô.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2020/TLST-DS, ngày 21/10/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS, ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Hoài T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Q, sinh năm: 19xx;
Địa chỉ: Số xx Nguyễn Trung T, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (văn bản ủy quyền ngày xx/x/20xx). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

2.2 Bà Lê Thị T1, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoài T và những lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn là bà Võ Thị Q như sau:

Do có quen biết nên giữa ông T và ông B, bà T1 có mối quan hệ mua bán thức ăn gia súc.

Từ tháng 02/2015 đến ngày 27/7/2017 ông B, bà T1 mua thức ăn gia súc của ông T và còn nợ số tiền 112.624.000đ. Ông T nhiều lần yêu cầu ông B, bà T1 trả nợ nhưng ông B, bà T1 không trả.

Nay ông T1 yêu cầu ông B, bà T1 trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 112.624.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn khởi kiện ông T yêu cầu ông B, bà T1 hoàn trả tiền lãi và lãi suất 1%/tháng từ ngày 27/7/2017 là $112.624.000đ \times 1\% / \text{tháng} \times 36 \text{ tháng} = 40.544.640đ$ nhưng nay bà rút một phần yêu cầu, bà xác định yêu cầu của ông B, bà T1 trả số tiền còn nợ là 112.624.000đ và không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông B, bà T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do ông B, bà T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ông Lê Hoài T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 phải trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ và ông B, bà T1 đang sinh sống tại huyện Tân Trụ nên làm phát sinh quan hệ “tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt ông B, bà T1 theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Lê Hoài T yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 hoàn trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 112.624.000đ. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên hòa giải cho ông B và bà T1, trong các thông báo này đều nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông B và bà T1 không có ý kiến phản đối gì. Do ông B và bà T1 không có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là sổ mua có chữ ký nhận của ông B và bà T1 thể hiện đến ngày 27/7/2017 còn nợ số tiền 112.624.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông B và bà T1 liên đới trả cho ông T số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 112.624.000đ.

[3] Về tiền lãi: Khi khởi kiện, ông T yêu cầu ông B và bà T1 trả số tiền lãi là 40.544.640đ nhưng nay bà Q đại diện nguyên đơn rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà T1 liên đới chịu án phí trên số tiền trả cho ông T. Ông T không phải chịu án phí, hoàn trả ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoài T “tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” với ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 liên đới trả ông Lê Hoài T số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 112.624.000đ (Một trăm mười hai triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoài T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 trả 40.544.640đ tiền lãi.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1 liên đới nộp số tiền 5.631.200đ (Năm triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho ông Lê Hoài T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.829.200đ (Ba triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm đồng) theo biên lai số 0004280 ngày 21/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa